

Số: /BC-UBND

Hồng Ngự, ngày tháng năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **Việc thực hiện chính sách, pháp luật về ứng phó biến đổi khí hậu**

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Công văn số 4261/STNMT-CCBVMT ngày 23/11/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường về phối hợp báo cáo thực hiện chính sách pháp luật về ứng phó biến đổi khí hậu, Ủy ban nhân dân Huyện báo cáo như sau:

#### **I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

##### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện**

###### **1.1. Công tác triển khai**

Thực hiện chính sách pháp luật về ứng phó biến đổi khí hậu (gọi tắt là BĐKH) trên địa bàn trong thời gian qua, Ủy ban nhân dân Huyện đã cụ thể hóa thành Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 24/02/2014 ban hành Kế hoạch chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện Hồng Ngự đến năm 2020, trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ và những giải pháp cụ thể phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đồng thời chỉ đạo các ban ngành Huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch của từng đơn vị, địa phương để tổ chức thực hiện. Hàng năm tổ chức sơ, tổng kết đánh giá làm tiền đề thực hiện trong các năm tiếp theo.

Ngoài ra để đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ cùng năng lực thực hiện của địa phương, Ủy ban nhân dân Huyện thực hiện theo các nhiệm vụ, kế hoạch được phân công của Ủy ban nhân dân Tỉnh như: Ban hành Kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn giai đoạn 2015 – 2020; Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng giai đoạn 2017 – 2020, định hướng đến năm 2025; kế hoạch về lộ trình bảo vệ môi trường trên địa bàn Huyện giai đoạn 2018 – 2020; ; Báo cáo Công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm theo Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường....

###### **1.2. Công tác chỉ đạo, điều hành**

Ủy ban nhân dân Huyện trực tiếp lãnh chỉ đạo đối với công tác chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, đã ban hành nhiều văn bản cập nhật và truyền đạt hướng dẫn của cấp thẩm quyền về công tác chủ động ứng phó; chỉ đạo cho các phòng, ban ngành và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện các đề án, dự án về thích ứng, giảm thiểu tác động và ứng phó BĐKH bảo vệ môi trường bền vững; tích hợp các vấn đề biến đổi khí

hậu vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương cũng như thành lập Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn Huyện.

Nhìn chung việc tổ chức triển khai, quán triệt chính sách pháp luật ứng phó với BĐKH được phổ biến đến từng cán bộ, công chức, Nhân dân, từ đó góp phần nâng cao nhận thức, tinh thần chủ động, nghiêm túc chấp hành.

### ***1.3. Các biện pháp, giải pháp đã được triển khai thực hiện***

Từ các nguồn vốn của Trung ương và của Tỉnh, địa phương đã triển khai hoàn thành nhiều dự án chống úng ngập, điều tiết lũ, chống sạt lở bờ sông, triển khai quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch tài nguyên nước, bảo vệ môi trường có hiệu quả. Nhìn chung, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn, nguồn lực phục vụ công tác ứng phó BĐKH, đặc biệt ưu tiên các dự án cấp bách đảm bảo trọng tâm, trọng điểm.

Từ thực tế đã triển khai thành công nhiều đề án cải tạo vườn tạp kém hiệu quả sang trồng cây ăn trái theo hướng du lịch sinh thái miệt vườn, đặc biệt là các xã cù lao Long Khánh A +B và Long Phú Thuận A+B. Bên cạnh đó, tổ chức các lớp tập huấn kỹ thuật cho nông dân và tổ chức cho nông dân đi học tập kinh nghiệm các mô hình chuyển đổi cây trồng hiệu quả của nông dân ngoài Tỉnh để giúp người dân canh tác hiệu quả theo hướng bền vững.

Nhanh chóng tiếp thu, chuyên giao từ các sở, ngành tỉnh các chương trình, đề tài nghiên cứu, thực nghiệm về bảo tồn các giống cây trồng, vật nuôi bản địa quý, hiếm trên địa bàn; nâng cao nhận thức cho cộng đồng dân cư địa phương về bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học nông nghiệp.

Khuyến khích và triển khai áp dụng thực tế nhiều mô hình bảo tồn và phát triển các loại cây trồng và vật nuôi bản địa quý hiếm, trong đó chú trọng các loài có giá trị kinh tế cao, tính đa dạng sinh học cao như: cá giống (tra, hú, lóc, lăng nha, điêu hồng), rau màu (củ cải, rau muống, cải, hành), cây dược liệu (đinh lăng, a-ti-sô), sản phẩm nông nghiệp hữu cơ (lúa, cây ăn trái)... tiến tới sản xuất bền vững, an toàn hiệu quả theo quy trình Việt GAP, Global GAP.

## **2. Công tác giáo dục, truyền thông nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu**

Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và ý thức về ứng phó BĐKH và bảo vệ tài nguyên môi trường thời gian qua đã được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện bằng nhiều hình thức: Phát tờ rơi, áp phích; phát động trồng cây xanh; Xây dựng các mô hình điểm về BVMT mang lại hiệu quả thiết thực “Tổ tự quản về môi trường”, “Cổng trường sạch - đẹp - an toàn” và lồng ghép vào các buổi sinh hoạt chi, tổ hội, các câu lạc bộ, các mô hình ...Kết quả trong giai đoạn 2014 – 2020 có trên 85% học sinh trên địa bàn Huyện được tiếp thu về tác hại và hậu quả của biến đổi khí hậu, 100% cán bộ quản lý giáo dục và cán bộ chuyên trách được tập huấn công tác phòng chống, giảm nhẹ thiên tai và biến đổi khí hậu; tổ chức tuyên truyền được 158 cuộc, có 17.656 lượt người dự, cấp phát trên 22.000 tờ rơi về môi trường. Ngoài ra, thực hiện chuyên mục bảo vệ môi trường lồng ghép chủ động ứng phó BĐKH trên truyền thanh Huyện vào ngày thứ 3 hàng tuần.

Nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp, các tổ chức cộng đồng trong xã hội như: Khuyến khích các mô hình sản xuất kinh doanh áp dụng công nghệ hạn chế ô nhiễm môi trường; xã hội hóa các mô hình thí điểm xử lý rác thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình; xây dựng các công trình kết hợp sống chung an toàn với lũ,... Tiếp tục phát huy và duy trì hiệu quả hoạt động mô hình “Tổ tự quản về môi trường” tại cấp xã, đặc biệt đối với các xã xây dựng nông thôn mới.

### 3. Công tác kiểm tra

**Lĩnh vực tài nguyên nước:** Hàng năm Ủy ban nhân dân Huyện chỉ đạo các ngành chức năng và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn theo chức năng, thẩm quyền tổ chức kiểm tra, rà soát, đánh giá hiện trạng hoạt động tài nguyên nước trên địa bàn bao gồm nguồn nước ngầm, nguồn nước mặt, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực tài nguyên nước, các trạm cấp nước sinh hoạt nông thôn (*theo thống kê đến năm 2020 trên toàn địa bàn có 1.504 giếng, hiện còn sử dụng 1.462 giếng, đã trám lấp 42 giếng. Độ sâu các giếng dao động từ 18m đến 70m, trong đó giếng có độ sâu hơn 30m là 695 giếng chiếm tỷ lệ 47,5%, giếng khoan để nuôi thủy sản là 767 giếng chiếm tỷ lệ 52,5%*). Qua đó công tác kiểm tra đã hướng dẫn và khắc phục kịp thời được những hạn chế trong khai thác và tiết kiệm hiệu quả nguồn tài nguyên nước trên địa bàn.

**Lĩnh vực môi trường:** Giai đoạn 2014 – 2020 thực hiện được 12 lượt (10 lượt định kỳ, 02 lượt đột xuất), kiểm tra 485 lượt cơ sở sản xuất, kinh doanh về công tác chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường trong hoạt động. Kết quả đã xử lý 11 trường hợp, với tổng số tiền 34.500.000 đồng; nhắc nhở, cam kết chấp hành đối với 23 trường hợp chưa đến mức độ xử lý theo quy định.

**Lĩnh vực quản lý chất thải rắn:** Ủy ban nhân dân Huyện đã phê duyệt, triển khai thực hiện đề án thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải đối với từng khu vực trên địa bàn giai đoạn 2018 – 2020 bằng hình thức xã hội hóa, đồng thời tiếp tục xây dựng đề án thực hiện những năm tiếp theo. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân việc thực hiện đề án bị gián đoạn do năng lực đơn vị thu gom hạn chế, việc thu phí thu gom từ người dân tỷ lệ đạt thấp, ý thức phối hợp của người dân chưa cao còn vứt rác ra môi trường tùy tiện. Đối với các bãi chứa rác tập trung hàng năm Ủy ban nhân dân Huyện đều bố trí kinh phí vận hành, khắc phục ô nhiễm trong hoạt động, vì vậy đến thời điểm hiện tại cơ bản các bãi rác đều hoạt động hiệu quả đảm bảo theo quy định.

**Lĩnh vực bảo tồn đa dạng sinh học:** Thực hiện Công văn số 54/UBND-KT ngày 02/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, Ủy ban nhân dân Huyện đã chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực thi các quy định pháp luật về kiểm soát các loài ngoại lai xâm hại, loài ngoại lai có nguy cơ xâm hại trên địa bàn theo thẩm quyền và chức năng, nhiệm vụ được giao; Tuyên truyền phổ biến pháp luật và nâng cao nhận thức của cộng đồng về việc không nhập khẩu, kinh doanh, nuôi trồng, phát triển, phóng sinh loài ngoại lai xâm hại; Chủ động thông tin, báo cáo kịp thời khi phát hiện hoặc có sự bùng phát lây lan của loài ngoại lai xâm hại; Thực hiện các biện pháp kiểm soát, diệt trừ loài ngoại lai xâm hại và loài ngoại lai có nguy cơ xâm hại trên địa bàn. Kết quả kiểm soát có hiệu quả các loài ngoại lai xâm hại và có nguy cơ xâm hại. Quản lý, kiểm soát các giống loài sinh vật, sản

phẩm biến đổi gen; kiểm kê, xây dựng dữ liệu, lưu trữ, bảo tồn các nguồn gen bản địa, nguy cấp, quý, hiếm trên địa bàn Huyện.

#### **4. Công tác phòng chống thiên tai, ứng phó BĐKH, thực hiện các dự án chống ngập, chống sạt lở bờ sông cũng như triển khai quy hoạch sử dụng tài nguyên nước, BVMT tại địa phương,...**

- Duy trì bố trí kinh phí phục vụ công tác quan trắc, đánh giá chất lượng môi trường và dự báo khí tượng thủy văn để đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin chính xác về hiện trạng thành phần môi trường, dự báo nhanh về tình hình khí tượng thủy văn khu vực phục vụ mục tiêu thông tin kịp thời hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Theo chương trình, nhiệm vụ được phân cấp, giai đoạn 2015 – 2020 đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng chống giảm nhẹ thiên tai thích ứng với BĐKH để tập trung nhân lực và vật lực cho công tác này nhất là vào mùa mưa bão. Thường xuyên kiểm tra tình hình sản xuất, các công trình và khu vực sạt lở, chuẩn bị lực lượng và dự trữ vật tư, diễn tập phòng chống lụt bão, đối phó khi có sự cố,...

- Các chương trình nghiên cứu và công tác quy hoạch hệ thống hạ tầng cơ sở nông nghiệp, hệ thống canh tác sản xuất nông nghiệp, thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi, phòng chống giảm nhẹ thiên tai được triển khai thực hiện theo hướng tăng cường thích ứng với biến đổi khí hậu gắn với khuyến cáo nông dân ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, sử dụng phân sinh học trong trồng trọt, giảm lưu lượng phân bón hóa học; các vùng quy hoạch sản xuất 03 vụ trong năm, đảm bảo điều kiện thoát lũ lấy phù sa để trả lại độ màu mỡ cho đất, đảm bảo sản xuất hiệu quả, ổn định an ninh lương thực.

- Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và quy hoạch chỉnh trang phát triển đô thị huyện Hồng Ngự, bằng sự tranh thủ nguồn vốn của Trung ương và Tỉnh, Huyện đã tập trung giải ngân đầu tư quy hoạch, xây dựng, cải tạo và nâng cấp hệ thống thoát nước và thu gom xử lý chất thải rắn và phát triển bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn, cụ thể:

+ Nâng cấp hệ thống thoát nước các khu, cụm tuyến dân cư trên địa bàn huyện nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, nhất là khu vực trũng thấp. Hệ thống thoát nước, nhất là tưới tiêu thủy lợi thích ứng với BĐKH theo chương trình, dựa án do WB9 thực hiện đang mang lại nhiều hiệu quả, cải thiện cuộc sống người dân.

+ Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, đóng cửa các bãi chôn lấp, khu xử lý rác ... Hiện Ủy ban nhân dân Tỉnh đã ban hành kế hoạch đóng cửa bãi rác tạm Thường Phước 1, Thường Thới Hậu A giai đoạn 2021 – 2025; chủ trương đầu tư cải tạo, nâng cấp, xây dựng và cải thiện môi trường bãi rác khu vực cù lao Long Khánh A, Phú Thuận A.

+ Ưu tiên giữ ổn định đất nông nghiệp góp phần tạo đa dạng sinh học; ưu tiên bảo vệ bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh kết hợp du lịch sinh thái; Triển khai các chương trình bảo tồn và phục hồi đa dạng sinh học bản địa, đặc trưng, ưu tiên cấp độ hệ sinh thái và loài.

#### **5. Phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ ứng phó biến đổi khí hậu**

Chủ động quán triệt kịp thời nội dung Kế hoạch số 63-KH/HU, ngày 08/10/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện về thực hiện Chương trình hành động số 176-CTr/TU

của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH), tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn. Đồng thời, cụ thể hóa bằng các kế hoạch gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương cũng như nhiệm vụ, chức năng của cơ quan, đơn vị:

- Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tập trung chú trọng việc chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi, tuyển chọn những giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế cao, có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu để bổ sung, thay thế những giống cây trồng, vật nuôi không còn phù hợp, gắn với thực hiện tái cấu trúc ngành nông nghiệp và xác định lịch thời vụ, quy trình kỹ thuật, công nghệ sản xuất phù hợp với biến đổi khí hậu.

- Ngành Tài nguyên và Môi trường tăng cường hướng dẫn các doanh nghiệp, nhà máy, cơ sở sản xuất, làng nghề, đầu tư, áp dụng các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường, giảm phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính và khuyến khích đầu tư đổi mới công nghệ tiên tiến, hiện đại, công nghệ thân thiện với môi trường, tái sử dụng và tái chế chất thải; bảo vệ các tài nguyên và đa dạng sinh học,... Các hoạt động khai thác, nạo vét được các sở, ngành và đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát thường xuyên để đảm bảo thực hiện nghiêm chỉnh, đúng quy định, tạo nguồn thu cho ngân sách địa phương, khơi thông luồng lạch, chỉnh trị dòng chảy, hạn chế sạt lở đường bờ.

- Ngành Kinh tế - Hạ tầng đã vận dụng các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn huyện và triển khai các dự án theo cơ chế phát triển sạch hơn; áp dụng, phổ biến dây chuyền công nghệ để nâng cao khả năng tái chế cho các cơ sở sản xuất trên địa bàn.

## **II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

### **1. Thuận lợi**

Các cấp ủy, chính quyền đã chủ động quán triệt kịp các chương trình, kế hoạch và chính sách, pháp luật thực thi chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH), tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn. Đồng thời, cụ thể hóa bằng các kế hoạch gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Công tác tuyên truyền được các cấp, các ngành, địa phương tổ chức thường xuyên, từng bước nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, Nhân dân về tầm quan trọng của việc thực thi chính sách, pháp luật về biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường.

Ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường, chủ động kịp thời ứng phó BĐKH các cơ sở, tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn đã từng bước thay đổi dây chuyền, công nghệ sản xuất lạc hậu bằng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường, sử dụng năng lượng thiên nhiên giảm thiểu phát thải ô nhiễm xung quanh.

### **2. Hạn chế và nguyên nhân**

#### **2.1. Hạn chế**

- Tình trạng vứt rác không đúng điểm quy định, đốt rác, xả nước thải bừa bãi gây ô nhiễm môi trường sống, ảnh hưởng tới cảnh quan nông thôn ở một số địa phương còn diễn ra, chưa khắc phục kịp thời.

- Nguồn kinh phí cho hoạt động ứng phó với BĐKH tại địa phương mặc dù đã được nâng lên nhưng vẫn còn hạn chế. Thiếu nguồn vốn đầu tư cho các công trình phòng chống thiên tai và ứng phó BĐKH, cũng như kinh phí đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng còn khó khăn.

- Đội ngũ cán bộ, người lao động làm công tác bảo vệ môi trường còn thiếu và yếu, khó đáp ứng được yêu cầu và nhiệm vụ đề ra nhất là công chức cấp xã về năng lực chuyên môn cũng như đa số hoạt động mang tính chất kiêm nhiệm là chính.

## **2.2. Nguyên nhân**

- Nhận thức của một bộ phận cán bộ, công chức, người dân còn chưa đầy đủ, nhất quán, đôi khi có hiện tượng thờ ơ, vô cảm trong công tác chủ động phòng chống hiện tượng biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn.

- Công tác quy hoạch lồng ghép bảo vệ môi trường, BĐKH, cũng như sự cần thiết trong công tác phối hợp liên ngành, phối hợp các địa phương chưa được cấp ủy, lãnh đạo các đơn vị quan tâm kịp thời, đúng mức.

- Công tác kêu gọi đầu tư, giảm tải ngân sách nhà nước vào hoạt động ứng phó BĐKH và bảo vệ môi trường chưa thu hút được các tổ chức, cá nhân có năng lực tham gia. Ý thức trách nhiệm tham gia chung tay ứng phó BĐKH và đóng các loại phí bảo vệ môi trường, cải tạo các bãi rác tập trung trên địa bàn còn gặp nhiều khó khăn do ngân sách địa phương còn hạn chế và công tác kêu gọi xã hội hóa đầu tư vào bãi rác ít có khả năng thu hồi được vốn trong thời gian ngắn hạn.

- Một số cơ chế, chính sách, văn bản hướng dẫn, dự báo, đánh giá diễn biến chưa bám sát thực tế, không khả thi trong triển khai thực hiện.

## **III. GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về bảo vệ môi trường nhằm tạo sự chuyển biến và nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường. Nâng cao ý thức người dân, doanh nghiệp trong việc phát hiện, tố giác hành vi gây ô nhiễm môi trường.

- Tranh thủ nguồn vốn cấp trên, vốn ngân sách từng bước nâng cấp xây dựng mới hệ thống giao thông đường bộ, đường thủy phù hợp với mục tiêu và nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu. Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống thủy lợi, tưới tiêu, thoát lũ, hệ thống cấp, thoát nước ở các chợ, cụm, tuyến dân cư và khu vực nông thôn đông dân cư, hạn chế tình trạng thiếu nước sạch cho sản xuất và sinh hoạt. Nâng cao hiệu quả các công trình thủy lợi đảm bảo khả năng tiêu úng tại các vùng trũng, thấp, ven sông, giảm thất thoát nước trên các hệ thống kênh mương.

- Dành một phần kinh phí phù hợp cho công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản, xử lý ô nhiễm môi trường, quan trắc môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học và ứng phó biến đổi khí hậu. Huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ tài nguyên môi trường theo hướng tiết kiệm, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm. Có chính sách khuyến khích, động viên khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân tham gia vào công tác này.

- Tiếp tục nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm về biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành; tiếp tục nhân rộng mô hình tự quản về môi trường, đẩy mạnh hoạt động của đội thanh niên xung kích về bảo vệ môi trường.

- Đẩy mạnh việc thanh, kiểm tra đối với các hoạt động khai thác tài nguyên nước, khoáng sản và bảo vệ môi trường, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Khuyến khích, hỗ trợ, ưu đãi doanh nghiệp và người dân tham gia hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT/các PCT UBND Huyện;
- Phòng TNMT;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Khôi**